

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình
Truyền thông Dân số đến năm 2030 của tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ
Phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29/5/2020 của Bộ Y tế Ban hành
Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 108/TTr-SYT ngày 26/6/2020 và ý
kiến thống nhất của các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Tài
chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin
và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Ban Dân tộc.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện
Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 của tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương
liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch nêu tại Điều 1 đạt mục tiêu, yêu cầu
đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Thông tin và
Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa và
Thể thao, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch
UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (báo cáo);
- Tổng cục DS-KHHGD (Bộ Y tế);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXX - HĐND tỉnh;
- Báo Bình Định; Đài PTTH Bình Định;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh + CV;
- Lưu: VP, TT TH-CB, K15.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 của tỉnh Bình Định

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2020
của UBND tỉnh Bình Định)*

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý:

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “công tác dân số trong tình hình mới”;
- Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “công tác dân số trong tình hình mới”;
- Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;
- Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030;
- Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29/5/2020 của Bộ Y tế Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030;
- Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy Bình Định thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “công tác dân số trong tình hình mới”;
- Quyết định số 451/QĐ-UBND, ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 16/5/2018 của Tỉnh ủy Bình Định về “công tác dân số trong tình hình mới”;
- Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 của tỉnh Bình Định thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Căn cứ thực tiễn:

- Trong những năm qua, công tác truyền thông, giáo dục về dân số đã có những bước chuyển biến tích cực. Truyền thông, giáo dục luôn được xác định là giải pháp cơ bản, được triển khai sâu rộng, thường xuyên ở tất cả các cấp, các ngành, đến các cơ quan, đoàn thể, tổ chức, cộng đồng, gia đình và từng cặp vợ chồng.
- Các phương tiện thông tin đại chúng duy trì chuyên trang, chuyên mục về dân số. Thế mạnh của các kênh truyền thông truyền thống được phát huy thông qua mạng lưới cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn.

- Nội dung truyền thông đa dạng, thiết thực. Đội ngũ chuyên trách, cộng tác viên kiên trì, thường xuyên, liên tục truyền thông vận động đến từng cặp vợ chồng, từng gia đình. Hàng trăm câu lạc bộ, mô hình truyền thông về dân số hoạt động hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, công tác truyền thông vẫn còn có một số bất cập và tồn tại:

- Thời gian gần đây, công tác truyền thông về dân số có sự suy giảm cả về cường độ và hiệu quả. Công tác truyền thông - giáo dục chưa đồng đều giữa các vùng và các nhóm đối tượng. Nội dung truyền thông vẫn chủ yếu tập trung vào kế hoạch hóa gia đình (KHHGD), chưa chú ý nhiều đến các yếu tố của dân số và phát triển.

- Đội ngũ làm công tác truyền thông ở địa phương có sự biến động; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ truyền thông của một số cá nhân vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thực tế này ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện công tác chuyên môn về truyền thông, giáo dục.

- Bình Định thuộc tỉnh có quy mô dân số lớn, mức sinh chưa đồng đều giữa các vùng, tỷ suất di cư thuần còn cao, đòi hỏi công tác truyền thông phải nhạy bén, có nội dung và hình thức truyền thông phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương.

- Tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh của tỉnh vẫn chưa đưa về mức cân bằng tự nhiên, trong khi việc phát hiện và xử lý hành vi lựa chọn giới tính còn hạn chế. Tình trạng phụ nữ mang thai biết được giới tính thai nhi còn phổ biến. Điều này đòi hỏi phải thay đổi nội dung, phương pháp tiếp cận truyền thông để tạo dư luận xã hội lên án các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi nhằm khuyến khích nhiều người tham gia giám sát, phát hiện các hành vi sai trái nhằm đạt hiệu quả truyền thông cao hơn.

- Các hoạt động tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; sàng lọc trước sinh và sơ sinh tuy đã được triển khai rộng khắp nhưng kết quả đạt được rất thấp so với chỉ tiêu được giao, đòi hỏi phải đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi cho phụ nữ, thanh niên và gia đình trong việc tham gia và chấp nhận tự chi trả cho các dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh, khám sức khỏe tiền hôn nhân,...

- Các vấn đề sức khỏe sinh sản (SKSS) còn nhiều hạn chế, nhiễm khuẩn đường sinh sản, ung thư đường sinh sản là rất đáng lo ngại. Điều đó đòi hỏi công tác truyền thông phải tiếp cận toàn diện các vấn đề SKSS, phải thay đổi phương pháp tiếp cận cho phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Chưa có sự chuẩn bị cho việc điều chỉnh dịch vụ chăm sóc sức khỏe, quan hệ gia đình, tâm lý, lối sống, an sinh xã hội để thích ứng với già hóa dân số (tốc độ già hóa dân số của tỉnh Bình Định luôn cao hơn so với bình quân của cả nước); đòi hỏi công tác truyền thông phải tập trung vận động các cơ quan, tổ chức, cá nhân triển khai các biện pháp phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với quá trình chuyển đổi nhân khẩu học góp phần phát triển bền vững kinh tế và xã hội.

- Tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống của đồng bào dân tộc thiểu số vẫn tồn tại. Thực tế này đòi hỏi công tác truyền thông phải chú trọng hơn nữa đến đồng bào vùng dân tộc thiểu số với những hình thức, sản phẩm truyền thông phù hợp với từng nhóm dân số cụ thể.

- Lòng ghép các vấn đề dân số trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội chưa được chú trọng. Việc cung cấp thông tin, số liệu, nội dung, phương pháp, quy trình lồng ghép dân số trong phát triển chưa được đa dạng và thiếu thường xuyên.

- Công tác truyền thông, giáo dục về dân số những năm gần đây còn nghèo nàn về hình thức, nội dung chưa đổi mới, chưa toàn diện do kinh phí bị cắt giảm nhiều. Điều này đòi hỏi công tác truyền thông phải thay đổi cách tiếp cận, phương pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động truyền thông cho phù hợp với khả năng của nguồn lực và mang lại hiệu quả cao.

- Chính sách xã hội hóa công tác dân số, đặc biệt là trong công tác truyền thông gặp rào cản lớn bởi tâm lý bao cấp còn rất nặng nề trong khi thị trường phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGĐ chưa phát triển, thiếu cơ chế và giải pháp. Điều đó đòi hỏi công tác truyền thông phải được đẩy mạnh để huy động nguồn lực đầu tư cho công tác dân số và phát triển.

- Khoa học kỹ thuật phát triển, phương tiện truyền thông phát triển phong phú, đa dạng và hiện đại, tạo cơ hội cho người dân được tiếp cận nội dung dân số và phát triển bằng nhiều hình thức, đòi hỏi công tác truyền thông phải nhạy bén trong việc kiểm soát thông tin nhằm ngăn chặn các hành vi như tuyên truyền cách thức lựa chọn giới tính thai nhi, cung cấp thông tin sai lệch về các nội dung SKSS/KHHGĐ.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020.

- Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, chuyển đổi hành vi và ủng hộ tích cực của toàn xã hội trong việc giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội góp phần phát triển bền vững đất nước.

2. Yêu cầu:

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030 của tỉnh (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch*) phải bám sát và phù hợp với điều kiện văn hóa, kinh tế, xã hội của địa phương.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

- Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin... thực hiện lồng ghép trong các hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

III. ĐỊA BÀN, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Địa bàn thực hiện: Tại 11 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

2. Đối tượng thực hiện:

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở.
- Già làng, trưởng bản, các chức sắc tôn giáo; trí thức, văn nghệ sỹ, những người có uy tín trong cộng đồng, dòng họ, gia đình...
- Người cao tuổi.
- Nam, nữ, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.
- Trẻ em vị thành niên, thanh niên.
- Nhóm dân số đặc thù (dân di cư, đồng bào theo đạo, đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, ngư dân đánh bắt cá xa bờ, người dân ven biển và hải đảo, người lao động tại các khu công nghiệp...).
- Đội ngũ cung cấp dịch vụ (SKSS, KHHGD, chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi).
- Phóng viên các cơ quan báo chí, đội ngũ truyền thông và làm công tác văn hóa, thông tin cơ sở.

3. Thời gian thực hiện: Thực hiện từ năm 2020 đến năm 2030; chia thành 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (Từ năm 2020 đến 2025): Đổi mới toàn diện về nội dung, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông giáo dục về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh truyền thông giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, địa phương và hệ thống thông tin cơ sở; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác. Nội dung truyền thông giáo dục phải chuyển mạnh sang dân số và phát triển; đẩy mạnh truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; tuyên truyền đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của nhân viên y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức; tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số.

- Giai đoạn 2 (Từ năm 2026 đến 2030): Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông dân số và đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở tỉnh, huyện và hệ thống thông tin cơ sở; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác. Tăng cường truyền thông, giáo dục và tư vấn nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành dân số và phát triển, SKSS, KHHGD cho các nhóm đối tượng. Triển khai mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ các hoạt động truyền thông tại các cấp. Phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, huy động mọi tổ chức, cá nhân tích cực ủng hộ và tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu 1:

- Truyền thông nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sở, ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở để huy động sự tham gia và cam kết với công

tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, duy trì vững chắc mức sinh thay thế; phân bố dân cư hợp lý; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên góp phần phát triển nhanh, bền vững đất nước.

- Hàng năm các chỉ tiêu cần đạt được:

+ 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển.

+ 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến chương trình dân số và phát triển.

+ 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp cam kết bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác cho công tác truyền thông dân số, sử dụng đúng mục tiêu kinh phí hỗ trợ.

+ 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp xây dựng kế hoạch chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung về dân số và phát triển tại địa phương.

2. Mục tiêu 2:

- Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, sự ủng hộ và tích cực thực hiện của mọi người dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng, nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, góp phần duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

- Các chỉ tiêu cần đạt được:

+ Đến năm 2025, 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế và đạt 95% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết đầy đủ về lợi ích của cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai và đạt 90% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ sẵn sàng chấp nhận thực hiện KHHGD, cam kết sinh đủ hai con và đạt 90% vào năm 2030.

3. Mục tiêu 3:

- Truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về lợi ích của việc kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh, giá trị và quyền bình đẳng của trẻ em gái và không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi.

- Các chỉ tiêu cần đạt được:

+ Đến năm 2025, 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin và hiểu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh và đạt 95% vào năm 2030; 80% các cặp vợ chồng cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 95% nhân viên y tế, cơ sở y tế cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi và đạt 100% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 95% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông và đạt 100% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 95% các cơ quan truyền thông đại chúng ở tỉnh và cơ sở thường xuyên tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ, bình đẳng giới và đạt 100% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 90% vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi và đạt 95% vào năm 2030; 85% trong số đó hiểu biết đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

4. Mục tiêu 4:

- Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, kỹ năng thực hành của mọi người dân về các vấn đề liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Các chỉ tiêu cần đạt được:

+ Đến năm 2025, 90% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc SKSS/KHHGD và đạt 95% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 85% nam, nữ thanh niên hiểu rõ được lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc SKSS/KHHGD và đạt 90% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 85% cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên/thanh niên tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cung cấp các thông tin về hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống và đạt 95% vào năm 2030. Tỷ lệ hiểu biết đầy đủ hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 85% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh và đạt 95% vào năm 2030. Tỷ lệ hiểu rõ được những kiến thức cơ bản của tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 70% phụ nữ mang thai đồng ý tham gia tầm soát trước sinh và đạt 80% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 85% bà mẹ đồng ý tầm soát sơ sinh và đạt 95% vào năm 2030.

5. Mục tiêu 5:

- Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên, thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số, SKSS/KHHGD cho vị thành niên, thanh niên nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn ở nhóm đối tượng này.

- Các chỉ tiêu cần đạt được:

+ Đến năm 2025, 90% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, SKSS/KHHGD thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông và đạt 100% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 85% trẻ vị thành niên/thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, SKSS/KHHGD như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn... và đạt 90% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 80% trẻ vị thành niên/thanh niên hiểu và có kỹ năng thực hành về dân số, SKSS/KHHGD như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD... và đạt 85% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 70% cha mẹ có con trong tuổi vị thành niên/thanh niên ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ dân số, SKSS/KHHGD và đạt 80% vào năm 2030.

6. Mục tiêu 6:

- Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo môi trường đồng thuận và tích cực tham gia của toàn xã hội vào phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

- Các chỉ tiêu cần đạt được:

+ Đến năm 2025, 75% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc kiểm tra sức khỏe định kỳ và đạt 85% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 75% người cao tuổi hiểu và áp dụng các kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp, chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, đi kiểm tra sức khỏe định kỳ và đạt 85% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 85% người dân hiểu được nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo lý truyền thống trong chăm sóc, giúp đỡ và phát huy vai trò người cao tuổi; nghĩa vụ,

trách nhiệm quan tâm, phụng dưỡng người cao tuổi; hình thành nền tảng nhận thức xã hội và ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già khi còn trẻ và đạt 95% vào năm 2030.

V. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp.

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Định kỳ cung cấp thông tin cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp về công tác xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về dân số và phát triển.

- Tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề và tổ chức tọa đàm, đối thoại trên các phương tiện thông tin đại chúng với sự tham gia của lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp, đại biểu Hội đồng nhân dân, các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách,...

- Các cơ sở đào tạo chính trị - hành chính trong tỉnh thường xuyên cập nhật, đào tạo và tập huấn về các nội dung dân số và phát triển trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng của hệ thống các trường chính trị, hành chính.

- Xây dựng và cung cấp các bản tin, tài liệu vận động về dân số và phát triển cho các cấp lãnh đạo (bản tin, sách mỏng, các báo cáo tổng hợp...).

b) Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

2. Huy động các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về dân số và phát triển; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng các mô hình, hoạt động truyền thông toàn diện các nội dung về dân số và phát triển.

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch vào năm 2020; hội nghị sơ kết giữa kỳ thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và hội nghị tổng kết Kế hoạch vào năm 2030.

- Hàng năm hỗ trợ các sở, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn, giao lưu, tọa đàm, biên soạn tài liệu truyền thông... cho các nhóm đối tượng do các sở, ban, ngành, đoàn thể quản lý.

- Các đơn vị chức năng của sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội triển khai mô hình truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng do Trung ương xây dựng, chú trọng nhóm dân số đặc thù như người di cư, người khuyết tật, người cao tuổi, dân tộc thiểu số, vùng có đông tín đồ tôn giáo, người cư trú ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo... Thời gian, địa phương thực hiện thí điểm và đại trà theo hướng dẫn cụ thể của Trung ương.

- Định kỳ tổ chức các buổi nói chuyện, thảo luận, sinh hoạt chuyên đề, thi tìm hiểu, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, giải trí với nội dung dân số và phát triển cho các thành viên, hội viên và nhân dân cư trú trên địa bàn...

- Huy động các chức sắc tôn giáo, già làng, người có uy tín trong cộng đồng, người nổi tiếng tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian...; đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn thôn, làng, khu phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia nhằm tạo dư luận xã hội đồng thuận, ủng hộ việc xây dựng và thực hiện các hành vi tích cực, phê phán các hành vi vi phạm về chính sách dân số và phát triển. Hàng năm tổ chức các sự kiện vào các dịp kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới, Ngày Quốc tế trẻ em gái, Ngày Tránh thai Thế giới, Ngày Thalassemia Thế giới, Ngày Quốc tế Người cao tuổi, Ngày Người cao tuổi Việt Nam, Tháng hành động Quốc gia về Dân số, Ngày Dân số Việt Nam và các sự kiện truyền thông khác theo hướng dẫn của Trung ương.

b) Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan triển khai thực hiện.

3. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; bảo đảm về chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung. Cung cấp trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp cho cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác truyền thông về dân số và phát triển, ưu tiên tuyến cơ sở, nhất là các xã nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiên tai.

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Chuyển thể hoặc nhân bản các tài liệu và sản phẩm truyền thông do Trung ương sản xuất như tờ rơi, sách mỏng, tranh lật, pa nô, áp phích, bản tin chuyên đề, phóng sự, ký sự, các đoạn phim ngắn, video clip, thông điệp truyền hình, thông điệp phát thanh,... về các nội dung dân số và phát triển.

- Tham gia các cuộc thi sáng tác tranh, kịch bản, ca khúc, thơ ca, hò vè, triển lãm ảnh,... về các nội dung mới của công tác dân số do Trung ương tổ chức.

- Thường xuyên cập nhật, tuyên truyền các thông tin dân số và phát triển trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đánh giá thực trạng và tình hình sử dụng trang thiết bị truyền thông trong hệ thống dân số các cấp.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư, cung cấp trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp, hiệu quả cho hệ thống dân số các cấp, ưu tiên tuyến cơ sở, nhất là các xã nghèo, xã ở vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiên tai.

b) Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

4. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh, sự kiện truyền thông; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các chương trình giải trí, thể thao, nghệ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định xây dựng và duy trì chuyên trang, chuyên mục; tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự ... về dân số và phát triển.

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về dân số và phát triển qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác; tăng cường truyền thông về dân số và phát triển trên các trang tin có nhiều người truy cập, các trang tin mà vị thành niên/thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ưa thích và quan tâm.

- Chuyển tải các nội dung, tài liệu truyền thông về dân số và phát triển từ bản in sang bản điện tử đưa lên mạng internet.

- Tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh với sự tham gia của các nhà quản lý, các chuyên gia về các vấn đề dân số và phát triển.

- Tham gia các cuộc thi về dân số và phát triển trên mạng do Trung ương tổ chức.

- Thường xuyên cập nhật và đưa tin các thông tin về dân số và phát triển trên đài phát thanh của huyện, thị xã, thành phố, đài truyền thanh hiện có của tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và trên đài truyền thanh của xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, các chuyến đi thực tế cho phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí và đội ngũ làm công tác truyền thông và thông tin cơ sở để cung cấp thông tin, định hướng nội dung truyền thông ưu tiên, nắm bắt tình hình thực hiện công tác dân số và phát triển tại các địa phương.

- Nhân bản và phân phối tài liệu cung cấp các nội dung truyền thông trên đài truyền thanh của xã, phường, thị trấn do Trung ương biên soạn.

b) Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện.

5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong hệ thống dân số các cấp; phát huy vai trò đội ngũ làm công tác dân số, y tế cơ sở nhằm hình thành và duy trì bền vững hành vi tích cực về dân số và phát triển của các tầng lớp nhân dân.

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Tổ chức các cuộc mít tinh, cổ động, diễu hành, nói chuyện chuyên đề... nhân các ngày kỷ niệm của ngành dân số tại các cấp theo hướng dẫn của Trung ương.

- Định kỳ tổ chức các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD đến vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, các xã hải đảo, vùng có mức sinh cao, mức sinh chưa ổn định và những vùng còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu dân số.

- Thường xuyên lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của nhân dân tại khu dân cư, điểm dân cư; đưa chính

sách dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, làng, khu phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn khi đến thăm hộ gia đình.

- Định kỳ bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đối với đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn trong các cuộc họp giao ban hàng tháng nhằm trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết để họ thực hiện có hiệu quả việc truyền thông, giáo dục và tư vấn tại hộ gia đình.

- Tuyên truyền tạo phong trào cho mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lời cuốn đông đảo các tầng lớp cán bộ, nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những đơn vị, cá nhân, gia đình điển hình.

- Tăng cường mạng lưới đội ngũ làm công tác truyền thông dân số cấp cơ sở; có chính sách ưu đãi đối với đội ngũ này.

b) Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho vị thành niên, thanh niên.

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Sở Giáo dục và Đào tạo cùng các sở, ban, ngành có liên quan, cộng đồng dân cư triển khai mô hình giáo dục, truyền thông chuyên biệt cho vị thành niên/thanh niên như nhóm giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ, góc thân thiện tại các trường phổ thông, trường dạy nghề, các khu dân cư, khu công nghiệp, các doanh nghiệp và tại cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, SKSS/KHHGD. Việc triển khai thực hiện hoạt động này theo hướng dẫn cụ thể của Trung ương.

- Định kỳ hai năm một lần đào tạo lại, đào tạo nâng cao về kỹ năng làm việc với vị thành niên/thanh niên, kỹ năng tư vấn cho người cung cấp dịch vụ dân số, SKSS/KHHGD để bảo đảm cung cấp các dịch vụ mang tính thân thiện, bình đẳng, riêng tư, bảo mật và phù hợp với tâm lý của vị thành niên/thanh niên.

- Sản xuất/nhân bản các sản phẩm truyền thông và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giải trí phù hợp với vị thành niên/thanh niên, cụ thể: hàng năm biên soạn hoặc nhân bản các tài liệu truyền thông do Trung ương sản xuất như tờ rơi, sách mỏng...; thực hiện các chương trình truyền hình thực tế, các chương trình trò chơi, tọa đàm, giao lưu... trên sóng truyền hình hoặc trên mạng xã hội về các vấn đề liên quan đến dân số và phát triển dành cho vị thành niên/thanh niên.

b) Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển.

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Chủ động tìm kiếm các tổ chức, doanh nghiệp, các ngành nghề có điều kiện và có thể hỗ trợ cho ngành dân số; xây dựng nội dung hợp tác với các đơn vị này để nâng cao chất lượng truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển ở các cấp, nhất là ở cơ sở.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, sản xuất các sản phẩm truyền thông như biên soạn tờ tin, tờ rơi, xây dựng thông điệp truyền hình, thông điệp phát thanh... nhằm vận động cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp ban hành các nghị quyết, chính sách, quy định ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động xã hội hóa công tác truyền thông về dân số và phát triển nhằm thu hút các nguồn lực hợp pháp từ mọi thành phần trong xã hội.

- Tổ chức tập huấn, nói chuyện chuyên đề, truyền thông trực tiếp, gián tiếp... nhằm cung cấp, cập nhật kiến thức và huy động sự ủng hộ của chính quyền, đoàn thể các cấp đối với các hoạt động xã hội hóa công tác truyền thông về dân số và phát triển.

- Tổ chức các chiến dịch, hoạt động, sự kiện truyền thông về dân số và phát triển nhân các ngày lễ, kỷ niệm của ngành có sự đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, tập thể, cá nhân quan tâm.

- Thường xuyên tuyên truyền trên các loại hình truyền thông về lợi ích của việc đầu tư cho công tác dân số và phát triển nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của lãnh đạo chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện cũng như định hướng dư luận cho người dân địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi để cho các tập thể, cá nhân, tổ chức tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển trên cơ sở công - tư đều bình đẳng và có lợi.

b) Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

8. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ truyền thông trong hệ thống dân số và đội ngũ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ngành, các cấp.

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Cập nhật thông tin về dân số và phát triển, chính sách, pháp luật mới ban hành; hướng dẫn về nội dung truyền thông ưu tiên; thông điệp chuẩn của vấn đề, chủ đề dân số cho đội ngũ phóng viên báo chí của cơ quan truyền thông đại chúng, đội ngũ truyền thông của các trung tâm, điểm tư vấn các cấp thông qua các hội thảo, các buổi giao ban hàng tháng, các chuyến đi thực tế ở địa phương.

- Tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức kỹ thuật, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại trên trang tin điện tử, mạng xã hội, qua internet, điện thoại

di động, thiết bị chuyển tải thông tin cho đội ngũ nhân viên thực hiện của các cơ quan, tổ chức.

- Tham gia đầy đủ các đợt đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ truyền thông cho đội ngũ truyền thông cấp tỉnh do Trung ương tổ chức. Triển khai đào tạo, tập huấn những nội dung trên cho đội ngũ truyền thông cấp huyện, cấp xã và ban, ngành, đoàn thể địa phương.

b) Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

9. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, huy động sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm triển khai các chương trình truyền thông về dân số và phát triển của các tổ chức quốc tế và chính phủ các nước.

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Tích cực tham gia trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm với địa phương các nước có tình trạng, những vấn đề dân số tương đồng.

- Tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật của các chuyên gia quốc tế trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Huy động nguồn viện trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác để triển khai Kế hoạch.

b) Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

10. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật định kỳ và đột xuất; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Định kỳ và đột xuất tổ chức các chuyến kiểm tra, giám sát với sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể liên quan như Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh Đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Kế hoạch hóa gia đình,...

- Tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn về kiểm tra, giám sát hỗ trợ cho đội ngũ truyền thông ở cơ sở.

- Thực hiện báo cáo cho Trung ương (định kỳ và đột xuất nếu cần).

b) Phương thức thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Hàng năm, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện Kế hoạch này và dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính để thẩm định, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh cân đối, bố trí vào dự toán ngân sách, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện đạt mục tiêu, kết quả nêu tại Kế hoạch này, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các chương trình, kế hoạch liên quan do các sở, ban, ngành chủ trì thực hiện.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế; tổ chức sơ kết giữa kỳ vào cuối năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

2. Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các cơ quan báo chí, phát thanh - truyền hình, xuất bản và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các nội dung liên quan đến dân số và phát triển; xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm có nội dung vi phạm chính sách dân số.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và sở, ngành liên quan tổ chức đào tạo cho giáo viên, giảng viên trong trường học về giới, giới tính, dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và tổ chức giảng dạy nội dung này cho học sinh, học viên.

4. Sở Văn hóa và Thể thao: Tổ chức hướng dẫn triển khai công tác gia đình, xây dựng gia đình phát triển bền vững; phòng, chống bạo lực gia đình; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian...; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn việc đưa nội dung dân số vào hương ước, quy ước của thôn, khu phố.

5. Ban Dân tộc tỉnh: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025 theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền vận động thực hiện chính sách dân số đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan lồng ghép các chỉ báo dân số vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

7. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế đề xuất cân đối, bố trí kinh phí vào dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh, phù hợp khả năng ngân sách và đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

8. Các sở, ngành, đơn vị liên quan: Phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định: Tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết phù hợp về công tác dân số và phát triển trên các phương tiện thông tin đại chúng; nâng cao chất lượng tuyên truyền về dân số và phát triển trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch Truyền thông dân số của địa phương; cân đối, bố trí ngân sách theo phân cấp ngân sách hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn quản lý; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về truyền thông dân số tại địa phương.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Chỉ đạo các cấp hội phối hợp với các ngành, các cấp trong tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về dân số và phát triển cho hội viên, đoàn viên và cộng đồng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Y tế để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh